

Ngày	7,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.7%	-14.3%	-10.0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	5,800 - 9,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	432
Số lượng CPLH (CP)	59,932,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	8,510
Sở hữu nước ngoài	15.4%
Beta	1.25
EPS	919
P/E	7.8

DT thuần

Q1/24

334

tỷ VNĐ

QoQ: ▼70.0| -17.2%

YoY: ▲ 23.0| 7.5%

LN trước thuế

Q1/24

6.71

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 31.0| 128%

YoY: ▼19.0| -73.9%

LN sau thuế

Q1/24

5.18

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 29.6| 121%

YoY: ▼15.2| -74.6%

ROA

2023

4.7%

+/- YoY: ▼ 1.1%

DT thuần

2023

1,421

tỷ VNĐ

YoY: ▼70.0| -4.7%

LN trước thuế

2023

98.4

tỷ VNĐ

YoY: ▼16.6| -14.4%

LN sau thuế

2023

78.5

tỷ VNĐ

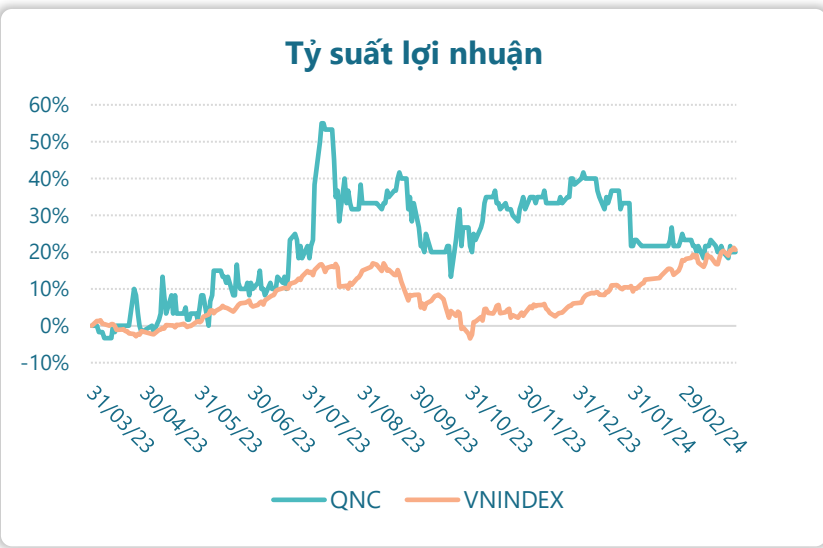
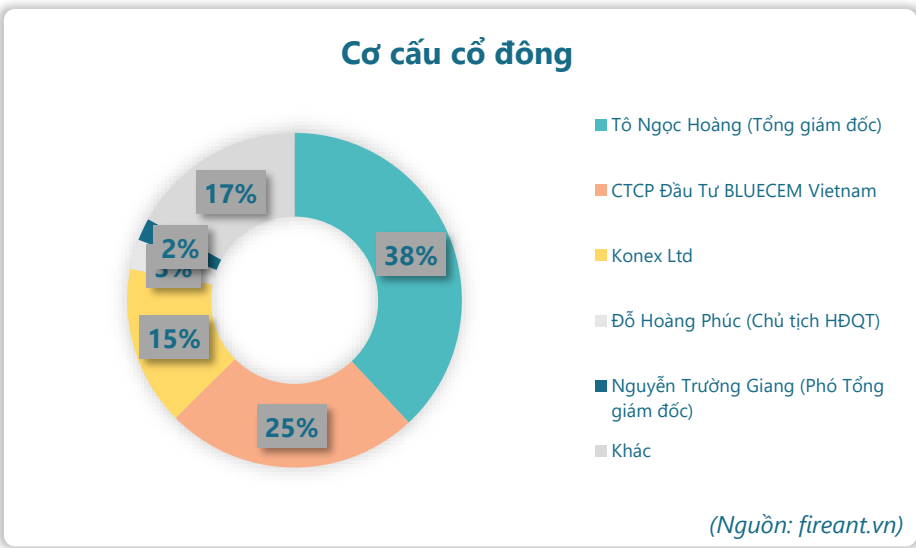
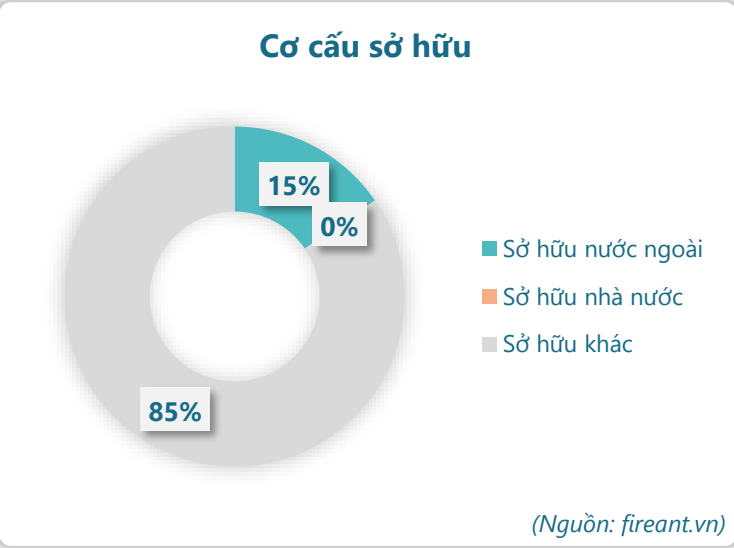
YoY: ▼11.1| -12.4%

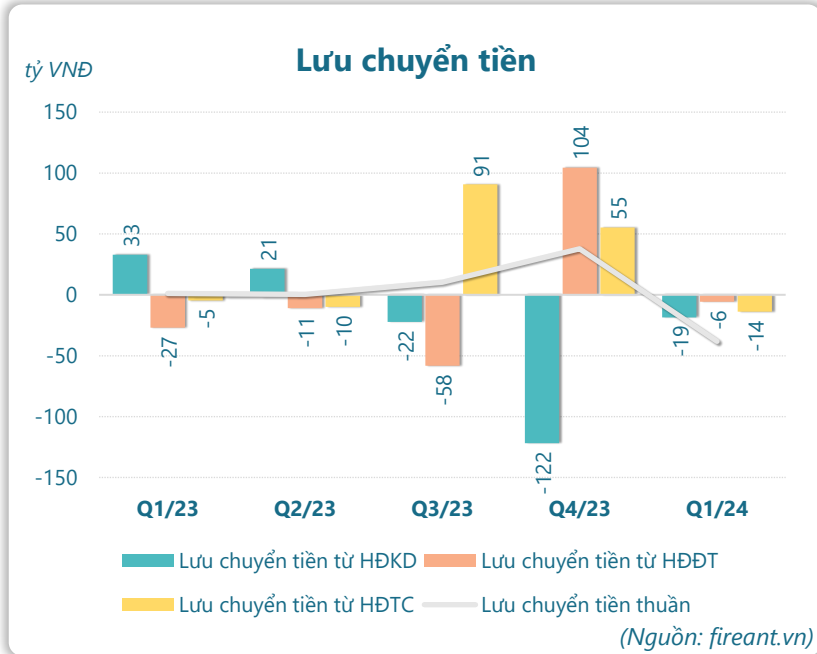
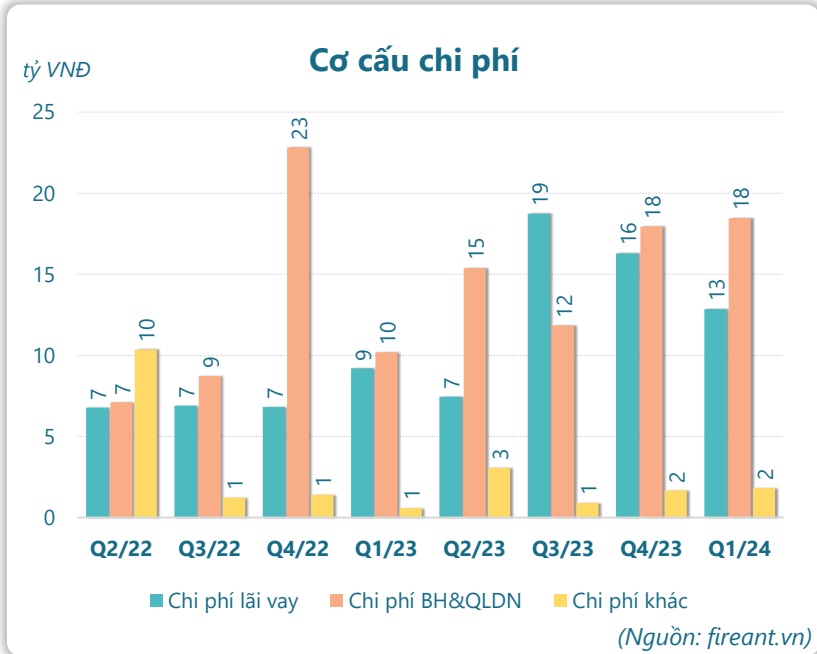
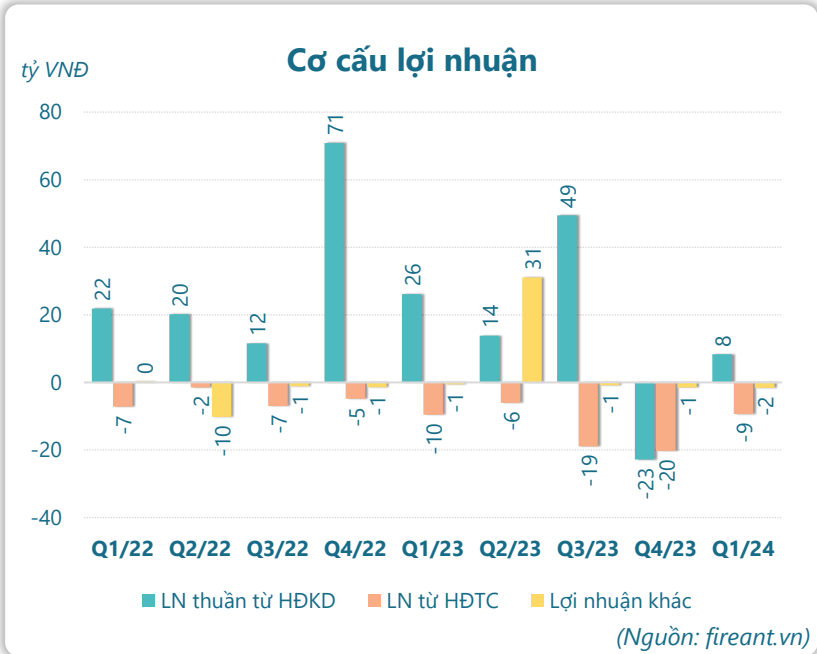
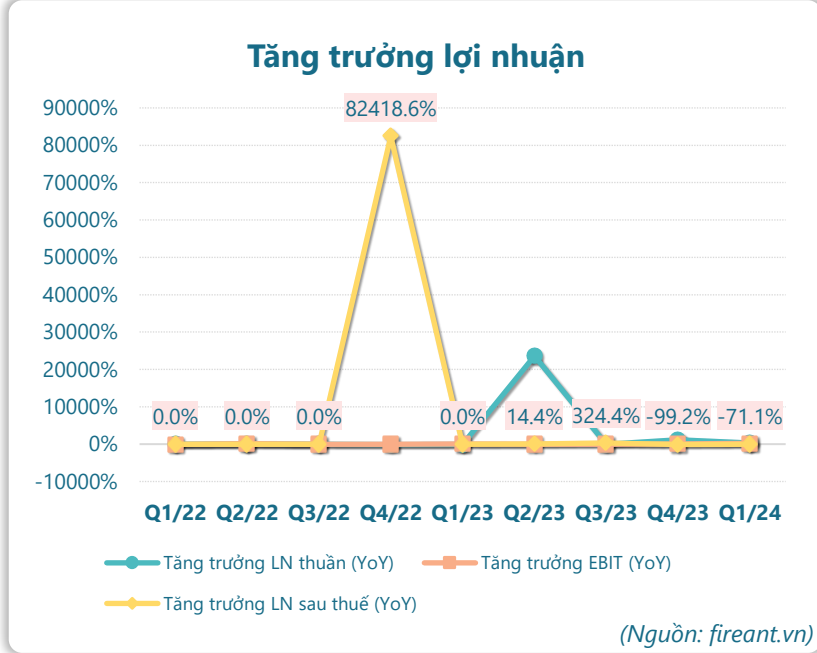
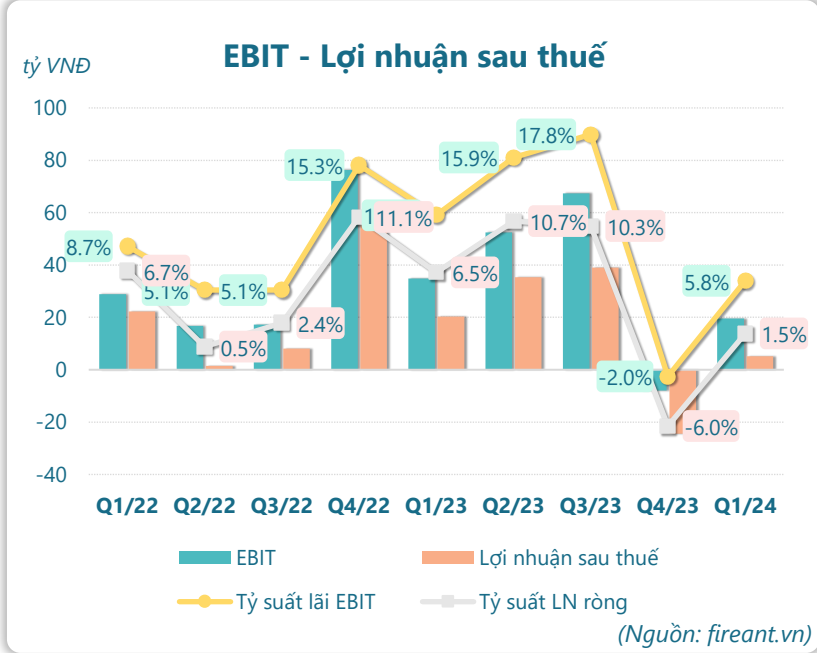
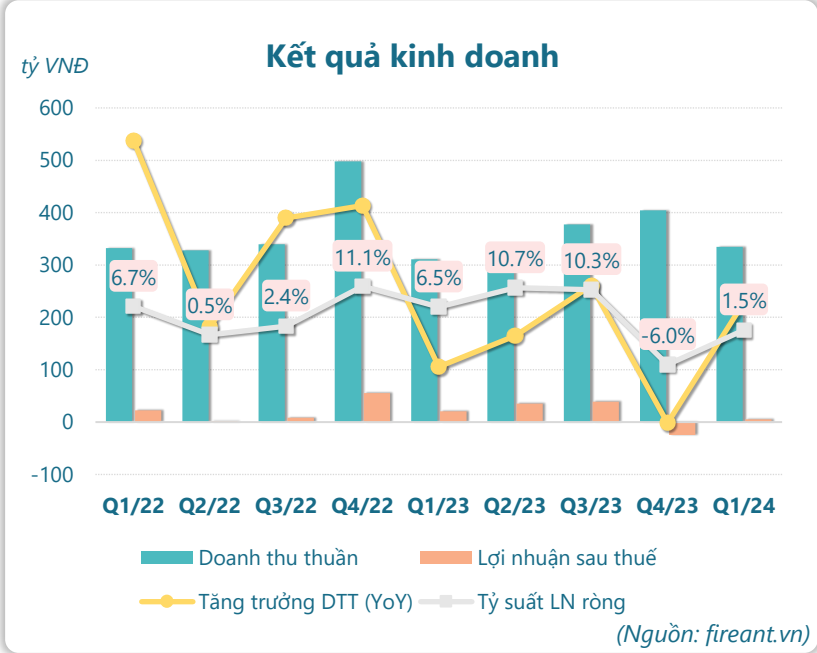
ROE

2023

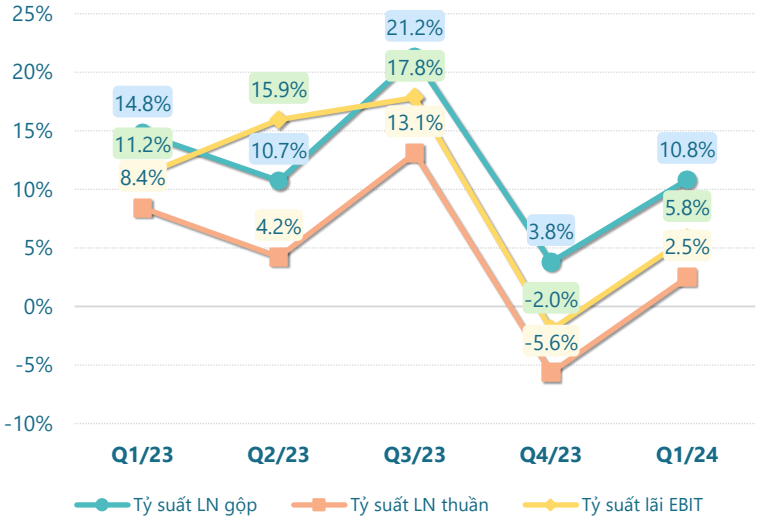
12.5%

+/- YoY: ▼ 4.7%



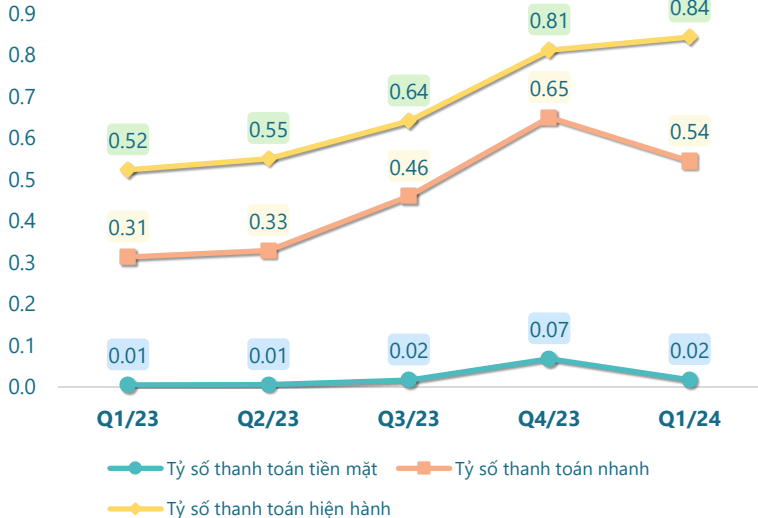


Tỷ suất lợi nhuận



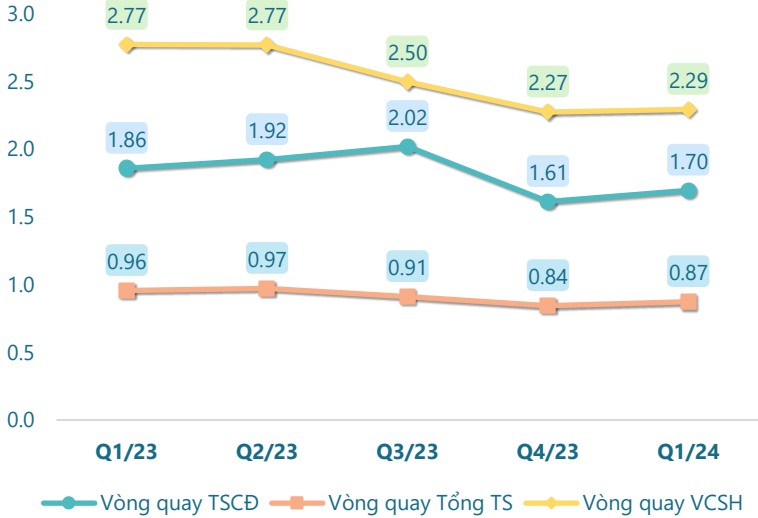
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



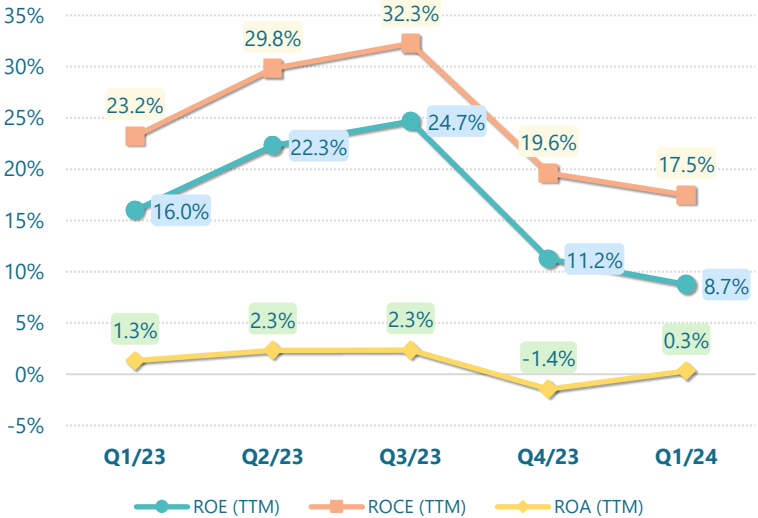
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



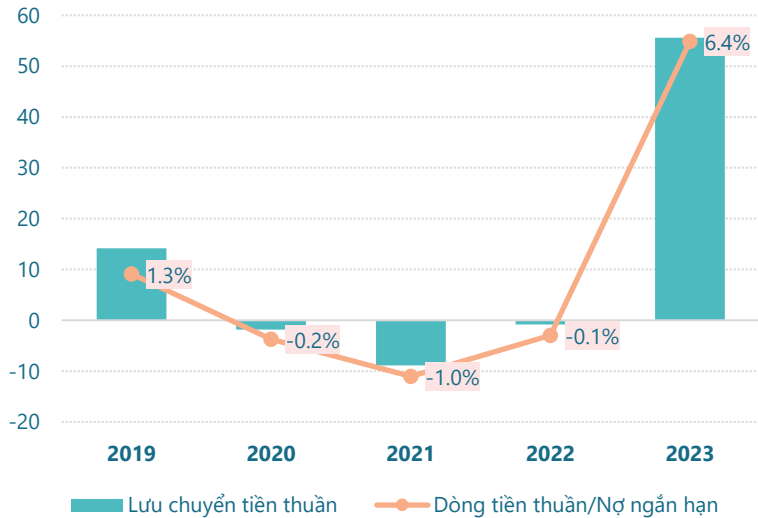
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



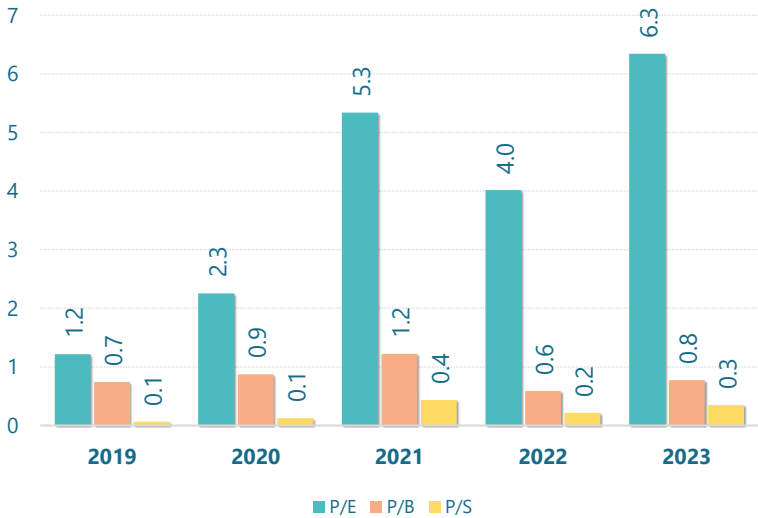
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)